

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/LĐ-PT

Ngày 09 tháng 5 năm 2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Ông Cao Văn Hiếu

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang-Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLPT-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động” do Bản án sơ thẩm số: 05/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 02/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thúy P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: X02, đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

-Bị đơn: Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng.

Trụ sở: X6 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Phùng Thị Hương H-Giám đốc (có mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chi cục D K thành phố Đà Nẵng.

Trụ sở: X6 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 94/GUQ-CCDS ngày 04/5/2018):

Ông Mai Xuân H-Phó Trưởng phòng THKT (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Đặng Thị Thúy P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Bà Đặng Thị Thúy P trình bày:

Ngày 22/12/2016 Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với tôi, vi phạm khoản 3 Điều 126 Bộ luật Lao động.

Nay tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số: 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 về việc “Chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Thúy P” của Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng là trái pháp luật và phải nhận tôi trở lại làm việc đồng thời bồi thường thiệt hại các khoản sau:

Tiền lương từ tháng 01/2017 đến tháng 7/2017 là: $2.831.400 \times 07 = 19.819.800đ$; Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là: $2.831.400 \times 02 = 5.662.800đ$; Tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2017 đến tháng 05/2017 là: $2.831.400 \times 18\% \times 5 = 2.548.260đ$; Tiền bảo hiểm xã hội tính từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 là: $2.831.400 \times 17,5\% \times 2 = 990.990đ$; Tiền bảo hiểm y tế tính từ tháng 01/2017 đến tháng 07/2017 là: $2.831.400 \times 3\%/tháng \times 7 = 594.594đ$. Tổng cộng: 30.182.424đ.

Trong trường hợp Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng không nhận tôi trở lại làm việc thì ngoài ra còn phải bồi thường thêm các khoản sau:

Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là $2.831.400 \times 02 = 5.662.800\text{đ}$; 05 ngày nghỉ hằng năm theo luật lao động là $2.831.400 : 30 \text{ ngày} = 94.380\text{đ} \times 5 \text{ ngày} = 471.900\text{đ}$.

Theo Nghị định số: 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ thì nhân viên y tế được hưởng 20% so với mức lương được hưởng từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2017 là $2.831.400\text{đ} \times 20\% \times 7 \text{ tháng} = 3.963.960\text{đ}$.

Tổng cộng phải bồi thường: 40.281.380đ.

-Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng trình bày:

Việc Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đặng Thị Thúy P là đúng pháp luật với những lý do sau:

Bà P đã không đảm bảo giờ giấc làm việc, cụ thể: Trong 03 ngày (24, 25, 26/10/2016) bà P đã không đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, cụ thể là đi làm quá trễ và về quá sớm. Trung tâm đã họp phê bình, tại phiên họp Trung tâm và bà P thống nhất là bà P nghỉ 01 ngày không lương, không có lý do. Kèm theo biên bản cuộc họp ngày 17/11/2016 bà P có ký xác nhận với biên bản họp của Trung tâm.

Ngày 27, 28/10/2016 bà P làm đơn xin nghỉ không lương 02 ngày nhưng không được lãnh đạo Trung tâm và Chi cục đồng ý mà bà P vẫn tự động nghỉ làm không lý do.

Ngày 24, 25/11/2016 bà P tiếp tục làm đơn xin nghỉ không lương 02 ngày và lãnh đạo Chi cục không đồng ý bà P vẫn tiếp tục tự ý nghỉ làm mà không có lý do chính đáng.

Như vậy, tính từ ngày 24/10/2016 đến ngày 24/11/2016 bà P bỏ làm không lý do, cộng dồn là 05 ngày trong một tháng nên Trung tâm T và C thành

phố Đà Nẵng ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đặng Thị Thúy P với hình thức sa thải theo quy định tại khoản 3 Điều 126 BLLĐ.

Ngoài ra, trong tháng 12/2016 là thời gian thử thách chờ để nhận quyết định chấm dứt HĐLĐ đối với bà P, mặc dù cơ quan không phân công nhiệm vụ nhưng bà P phải đến cơ quan để có những yêu cầu, thắc mắc gì cần giải quyết nhưng bà P vẫn tự ý nghỉ không lý do 09 ngày, từ ngày 13/12/2016 đến ngày 23/12/2016, Trung tâm đã lập biên bản vào báo cáo Chi cục có biên bản cáo cáo sự việc nghỉ không lý do của bà P và bảng chấm công tháng 12/2016. Như vậy, bà P tiếp tục vi phạm kỷ luật, nghỉ không lý do 09 ngày.

Bà Đặng Thị Thúy P không thực hiện đúng cam kết như Đơn đăng ký dự tuyển: Sau khi trúng tuyển, Chi cục kiểm tra sơ yếu lý lịch của bà P thì phát hiện thấy thiếu các chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa, phá thai nội khoa, lý lịch và sổ bảo hiểm không có bản gốc để đối chiếu, Trung tâm đã gia hạn cho bà P trong vòng 30 ngày, nhưng đến ngày 23/11/2016 bà P vẫn không bổ sung được. Trung tâm tiếp tục cho gia hạn đến ngày 25/11/2016 nhưng cho đến ngày 28/11/2016 bà P báo lại là không có các văn bản gốc trên, mặc dù bà P đã cam kết *“nếu hồ sơ dự tuyển của tôi không đúng sự thật, kết quả tuyển dụng của tôi hủy bỏ và tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật”*.

Bà Đặng Thị Thúy P không hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể tại bản nhận xét, đánh giá: *“Tôi vốn không phải là con người giỏi giang nên những gì không biết là không làm được, hiện tại tôi không có việc làm theo vị trí tuyển dụng tại cơ quan”*. Nội dung phiếu đánh giá và phân loại năm 2016 đối với hợp đồng lao động của bà P: *“Không có tinh thần học hỏi và không có ý thức tổ chức kỷ luật, không hoàn thành nhiệm vụ được giao”*.

Từ những lý do trên, Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng thấy rằng việc chấm dứt HĐLĐ đối với bà Đặng Thị Thúy P theo Quyết định số: 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 là không vi phạm pháp luật nên không chấp nhận những yêu

cầu bồi thường của bà Đặng Thị Thúy P với số tiền như bà đã nêu. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Thúy P.

Với nội dung trên, án sơ thẩm đã xử và quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm a, b khoản 2 Điều 201 BLLĐ; Điều 32 BLTTDS.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thúy P đối với Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường số tiền: 40.281.380đ.

Miễn án phí lao động sơ thẩm đối với bà Đặng Thị Thúy P.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, bà Đặng Thị Thúy P kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Quyết định số: 03/QĐ-TTTV ngày 22/12/2016 v/v “Chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Thúy P” của Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Đặng Thị Thúy P là nhân viên của Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Trung tâm). Ngày 22 tháng 12 năm 2016 Trung tâm chấm dứt hợp đồng lao động với bà P theo Quyết định số: 03/QĐ-TTTV. Bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số: 03/QĐ-TTTV ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm là trái pháp luật, phải nhận bà vào làm việc và bồi thường các khoản về tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội và tiền bảo hiểm y tế.

[2] Tại Bản án sơ thẩm số: 05/2017/LĐST ngày 28 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà P. Bà P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

[3] Xét thấy: Bà Đặng Thị Thúy P được Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng tuyển dụng lao động theo Hợp đồng lao động số: 03/HĐLĐ ngày 01 tháng 8 năm 2016 với thời hạn là 01 năm. Trong quá trình lao động do bà P nhiều lần tự ý nghỉ việc không có lý do chính đáng vượt mức quy định, không hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cũng như không bổ sung đầy đủ các chứng chỉ nghề nghiệp nên ngày 28 tháng 11 năm 2016 giữa lãnh đạo Chi cục D K thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Chi cục), Trung tâm và bà P đã có buổi làm việc với nội dung là bà P không đủ điều kiện để tiếp tục làm việc tại Trung tâm. Giữa bà P, Chi cục và Trung tâm thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động và giao cho Giám đốc Trung tâm làm việc với bà P để “*thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động*”. Bà P cho rằng: Đây là cuộc họp giữa bà và Chi cục, do đó việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa Trung tâm với bà là không có căn cứ. Xét thấy: Trung tâm là người trực tiếp ký hợp đồng lao động với bà P. Trên cơ sở ý kiến của bà P đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động và ý kiến chỉ đạo của Chi cục nên ngày 22 tháng 12 năm 2016 Trung tâm ban hành Quyết định số: 03/QĐ-TTTV chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà P là phù hợp với Điểm 2 Điều 4 Hợp đồng lao động số: 03/HĐLĐ ngày 01 tháng 8 năm 2016 ký kết giữa bà P với Trung tâm. Trước khi ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, vào ngày 30 tháng 11 năm 2016, Trung tâm đã ban hành Thông báo số: 18/TB-TTTV, chấm dứt hợp đồng lao động với bà P, kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P xác định là bà có nhận được Thông báo số: 18/TB-TTTV ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm và bà có làm đơn khiếu nại nhưng đơn này không được Giám đốc Trung tâm nhận. Như vậy, sau cuộc họp ngày 28 tháng 11 năm 2016, thực hiện kết luận của Chi cục, Trung

tâm đã ban hành thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà P, bà P nhận thông báo nhưng không phản hồi được xem là thống nhất với việc chấm dứt hợp đồng lao động với Trung tâm. Việc bà P khai là bà có đơn phản đối nhưng Giám đốc trung tâm không nhận là không có cơ sở vì trong trường hợp gửi trực tiếp đơn nhưng Trung tâm không nhận thì bà P còn có thể gửi đơn cho Trung tâm qua đường Bưu điện.

[4] Tại phần HĐXX cấp phúc thẩm hỏi, bà P cũng xác định rằng: Thực chất tại cuộc họp ngày 28 tháng 11 năm 2016, bà cũng không muốn làm tiếp tục làm việc nên đồng ý thỏa thuận với Chi cục và Trung tâm chấm dứt hợp đồng lao động và trong trường hợp HĐXX cấp phúc thẩm hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì bà cũng không có nhu cầu trở lại làm việc tại Trung tâm nhưng do việc chấm dứt hợp đồng lao động của bà có liên quan đến số tiền mà bà phải chi phí để được đi làm nên bức xúc bà mới khởi kiện và Trung tâm ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng tại Điều 1 của quyết định lại áp dụng điều luật trong trường hợp sa thải là không đúng.

[5] Xem xét quyết định số: 03/QĐ-TTTV, ngày 22 tháng 12 năm 2016, thì thấy: Trong quá trình lao động, do bà P tự ý nghỉ việc quá mức quy định và không hoàn thành công tác năm thì lẽ ra Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng. phải áp dụng hình thức kỷ luật sa thải bà P mới phù hợp nhưng Trung tâm đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà P là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bà P sau này trong việc ký hợp đồng lao động với người sử dụng lao động khác. Việc Trung tâm ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà P nhưng lại áp dụng khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động, quy định trong trường hợp sa thải là chưa chính xác. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Bộ luật lao động thì người lao động bị xử lý kỷ luật sa thải là một trong những căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động. Ngoài ra, một trong những căn cứ để Trung tâm ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, được ghi nhận tại Điều 1 của quyết định đó là “*Bà Đặng Thị Thúy P cũng thống nhất với kết*

luận chấm dứt hợp đồng lao động tại biên bản làm việc của lãnh đạo Chi cục với Trung tâm ngày 28 tháng 11 năm 2016”. Về hình thức Quyết định số: 03/QĐ-TTTV, ngày 22 tháng 12 năm 2016 “*Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đặng Thị Thúy P*” do Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng ban hành là chưa phù hợp nhưng về nội dung là phù hợp với bản chất sự việc cũng như nguyện vọng chấm dứt lao động của bà P thể hiện tại cuộc họp ngày 28 tháng 11 năm 2016 cũng như tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Về việc bà P khai là bà phải chi phí một số tiền để được đi làm không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do đó HĐXX không đề cập đến.

[7] Cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thúy P là có cơ sở nhưng áp dụng Điều 38 Bộ luật lao động, quy định trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là chưa chính xác. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết, chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án và quyết định bản án sơ thẩm, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Đặng Thị Thúy P, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3, Điều 36 Bộ luật Lao động. Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Thúy P; Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số: 05/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đặng Thị Thúy P về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động” đối với Trung tâm T và C thành phố Đà Nẵng.

1.2. Miễn toàn bộ án phí lao động sơ thẩm cho bà Đặng Thị Thúy P.

2/ Bà Đặng Thị Thúy P không chịu án phí lao động phúc thẩm.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng.
- TAND quận C.
- Chi cục THADS quận C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Chí Trung